TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**198**/2019/HS-ST
Ngày: 30/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đào Thị Minh
Ông Nguyễn Huy Cự
- Thư ký phiên tòa: *Ông Lưu Đình Tuấn*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 208/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn L - Sinh: 1989; Nơi sinh: Hà Nội; ĐKHKTT và chỗ ở: E, F, Q, Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không ; Trình độ học vấn:5/12; Họ tên bố là: Dương Văn O– sinh 1958; Họ tên mẹ là: Đỗ Thị H – sinh 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Đặng Thị L – 1994; Có 01 con nhỏ sinh 2019; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án

- Ngày 25/5/2009, TAND huyện G xử phạt 18 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức (đã xóa án)

- Ngày 29/4/2011, TAND quận X xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (đã xóa án)

Bị cáo đầu thú ngày 19/9/2019. Hiện bị cáo Dương Văn L đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo L có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị R – Sinh năm 1976

Địa chỉ: R Lôi, Đ, J, Hưng Yên

(Người bị hại chị R vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 17/9/2019, chị Nguyễn Thị R – sinh 1976, ĐKHKTT: H, J, Hưng Yên đến Công an huyện K trình báo về việc: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, chị Lê Thi M - sinh 1971, trú tại:H, J, Hưng Yên, điều khiển xe máy chở chị R ngồi phía sau đi trên đường QL 5 hướng Hà Nội - Hưng Yên. Khi đi đến gần chân cầu vượt B, K, chị R bị một đối tượng nam thanh niên đi xe máy đi cùng chiều giật chiếc túi xách màu nâu, giả da của chị R để ở giữa chị R và chị M. Trong túi xách có: 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy C9 Pro màu vàng, 01 đôi khuyên tai bằng vàng ý, số tiền 2.100.000 đồng,chứng minh thư nhân dân và thẻ bảo hiểm y tế mang tên chị Nguyễn Thị R.

Đến ngày 19/9/2019, đối tượng Dương Văn L – sinh 1989, trú tại: E, F, Q, Bắc Ninhđã đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đầu thú về việc chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị R vào chiều ngày 17/9/2019.Tại cơ quan điều tra, bị can L khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2019, L đi xe máy nhã***n*** hiệu Wave &, màu xanh, BKS 29X1 – 2625 trên đường QL5 hướng Hà Nội - Hải Phòng. Khi đi đến ngã tư Khu đô thị X thì L phát hiện thấy chị Lê Thi Mđiều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 89L1 – 25972 chở chị Nguyễn Thị R ngồi sau có để chiếc túi xách (kích thước 20 x15 x 05 cm) giả da, màu nâu ở sát người phía trước bụng, thấy vậy L đi xe máybám theo sauchị R để đến chỗ vắng người thì L sẽ giật túi xách của chị R. Khi đi qua ga B cách chân cầu vượt B khoảng 400 m, thì L đi xe máy vượt lên áp sát phía bên phải chị R và L dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị Rrồiđiều khiển xe máy bỏ chạy về hướng chân cầu vượt B và rẽ đi về Kiêu Kỵ, K. L đến khu vực trường tiểu học Phú Thị, L kiểm tra mở trong túi xách cóchứng minh thư và thẻ bảo hiểm y tế thì L vứt giấy tờ này xuống lề đường, trong túi cósố tiền 2.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng thì L cầm cho vào túi quần L đang mặc và điều khiển xe đi tiếp đến khu vực Học viện Tòa án thì L vứt chiếc túi xách xuống đường. L cầm tiền và điện thoại đi về nhà.Đến 18 giờ cùng ngày L mang điện thoại Sam sung cướp giật được đến cửa hàng điện thoại ở J, Hưng Yên để phá mật khẩu của máy. Sáng ngày 18/9/2019, L đưa 500.000 đồng cho vợ là chị Đặng Thị Lại. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L mang điện thoại Sam sung cướp giật được đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Cường – sinh 1987, ở Phố Sủi, Phú Thi, K cầm cố được 2.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày, chị Lại có hỏi L về tiền và điện thoại thì L nói cho chị Lại biết việc L đi cướp giật tài sản,nghe lời khuyên của chị Lại nên L đã đến Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng, số imei: 357160082013161, đã qua sử dụng; một hóa đơn bán hàng(do anh Nguyễn Văn Cường giao nộp)

- Số tiền: 500.000 đồn (chị Đặng Thị Lại giao nộp)

- Xe máy Wave &, màu xanh, BKS 29X1 – 2625, có số khung 011907, số máy 008095; áo phông cộc tay màu trắng, mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 quai đeo túi xách giả da màu nâu, dài khoảng 150cm, rộng 1,5cm, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 141 ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng có giá trị 4.500.000 đồng; 01 đôi hoa tai bằng vàng ý, có trọng lượng 1,25 chỉ có giá trị 5.000.000 đồng; 01 chiếc túi xách giả da, màu nâukích thước 20 x15 x 05 cm, đã qua sử dụng có giá trị: 0 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Cường nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng do bị cáo L đặt, anh Cường không biết đó là tài sản do L cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Về dân sự: Nguyễn Văn Cường không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Đặng Thị Lại (là vợ của bị cáo L) khi cầm số tiền 500.000 đồng mà L đưa,chị Lại không biết đó là tiền do L đi cướp giật tài sản mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Ngày 03/11/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng cho chị Nguyễn Thị R.

Về dân sự: Chị R yêu cầu Dương Văn L phải bồi thường cho chị số tiền 7.100.000 đồng . Đến nay, bị cáo L chưa khắc phục hậu quả.

Đối với chiếc xe máy đeo BKS 29X1 – 2625 mà Dương Văn L sử dụng đi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2019. Tại kết luận giám định số 7070 ngày 08/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: xe máyđeo BKS 29X1 – 2625 gửi giám định, hiện tại có số khung: RRKWCH1UM5X 011907, số máy: VTMFU152FMHA008095 là số nguyên thủy.Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: biển số 29X1 – 2625, đứng tên đăng ký xe là anh Vương Ngọc Thắng – trú tại: 10N/1 Ngõ Giếng Mứt Bạch Mai, Hà Nội, xe có số máy: 011907, số khung 011907. Qua xác minh hiện nay ông Thắng đã chết. Xác minh số khung 011907, số máy 008095, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Theo bị cáo L khai nhận đó là xe của bị cáo mua lại của một người không rõ nhân thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người bị hại phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 202/CT-VKS ngày 30-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Dương Văn L về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa bị cáo thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Dương Văn L có đủ dấu hiệu cấu thành tội: ***"Cướp giật tài sản"*** theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015,sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đeo BKS 29X1 – 2625 mà Dương Văn L sử dụng đi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2019 có số khung: RRKWCH1UM5X 011907, số máy: VTMFU152FMHA008095 là phương tiện bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị cho tịch thu sung công.

Đối với 01áo phông cộc tay màu trắng cổ áo viền đen (loại cổ tròn) trên áo có hình lưỡi liềm nhỏ màu đen, không có tay áo đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai màu trắng, đã qua sử dụng và 01 quai đeo túi xách giả da màu nâu, dài khoảng 150cm, rộng 1,5cm, đã qua sử dụng đề nghị cho tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự:

Chị R yêu cầu Dương Văn L phải bồi thường cho chị số tiền 7.100.000 đồng . Đến nay, bị cáo L chưa khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo L phải bồi thường trả cho chị R số tiền trên.

Đối với số tiền L cầm cố chiếc điện thoại Samsung galaxy C9 Pro màu vàng cướp giật được 2.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo truy nộp để sung công.

Nói lời sau cùng bị cáo L nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Dương Văn L tại phiên tại phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại đường QL 5 hướng Hà Nội - Hưng Yên thuộc địa phận tổ dân phố đường 5, Dương Xá, K, Hà Nội,bị cáo Dương Văn L đã có hành vi sử dụng xe máy cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị R 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy C9 Pro màu vàng có giá trị 4.500.000 đồng; 01 đôi hoa tai bằng vàng ý, có trọng lượng 1,25 chỉ có giá trị 5.000.000 đồng và số tiền 2.100.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.600.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Văn L đã cấu thành tội: Cướp giật tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là phương tiện xe máy để cướp giật nhằm mục đích nhanh chóng tẩu thoát tránh bị bắt giữ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Nhân thân bị cáo L có 02 tiền án:

- Ngày 25/5/2009, TAND huyện G xử phạt 18 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức

- Ngày 29/4/2011, TAND quận X xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo luật định các tiền án trên của bị cáo đã được xóa nhưng vẫn được coi là có nhân thân xấu. Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, bị cáo L tự nguyện đầu thú và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo tự đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8].Về dân sự:

Chị R yêu cầu Dương Văn L phải bồi thường cho chị số tiền 7.100.000 đồng . Đến nay, bị cáo L chưa khắc phục hậu quả. Do vậy HĐXX buộc bị cáo L phải bồi thường trả cho chị R số tiền trên.

Đối với số tiền L cầm cố chiếc điện thoại Samsung galaxy C9 Pro màu vàng cướp giật được 2.000.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất hợp pháp do hành vi phạm tội nên buộc bị cáo truy nộp để sung công.

Đại diện VKS đề nghị về phần dân sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đeo BKS 29X1 – 2625 mà Dương Văn L sử dụng đi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2019 có số khung: RRKWCH1UM5X 011907, số máy: VTMFU152FMHA008095 là phương tiện bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung công.

Đối với 01áo phông cộc tay màu trắng cổ áo viền đen (loại cổ tròn) trên áo có hình lưỡi liềm nhỏ màu đen, không có tay áo đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai màu trắng, đã qua sử dụng và 01 quai đeo túi xách giả da màu nâu, dài khoảng 150cm, rộng 1,5cm, đã qua sử dụng đây là các vật chứng do bị cáo L tự giao nộp và xác định không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự và án phí dân sự , theo quy định của pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Cướp giật tài sản"

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, ,Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt*: *Dương Văn L 05(Năm) năm tù . Thời hạn tù được tính từ ngày 19/9/2019.

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3. Về dân sự :

- Buộc bị cáo L phải bồi thường trả cho chị R số tiền 7.100.000 đồng.

- Buộc bị cáo L phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất hợp pháp do hành vi phạm tội để sung công.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đeo BKS 29X1 – 2625 mà Dương Văn L sử dụng đi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2019 có số khung: RRKWCH1UM5X 011907, số máy: VTMFU152FMHA008095 là phương tiện bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung công.

Đối với 01áo phông cộc tay màu trắng cổ áo viền đen(loại cổ tròn) trên áo có hình lưỡi liềm nhỏ màu đen, không có tay áo đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai màu trắng, đã qua sử dụng và 01 quai đeo túi xách giả da màu nâu, dài khoảng 150cm, rộng 1,5cm, đã qua sử dụng đây là các vật chứng do bị cáo L tự giao nộp và xác định không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 / 12 /2019)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 355.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

6 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr□ờng hợp quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Tuấn